

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRẦN MINH TRANG

ĐÁNH GIÁ SỨC TẢI MÔI TRƯỜNG DU LỊCH TẠI
ĐẢO QUAN LẠN, HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

THÁI NGUYÊN – 2020

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

TRẦN MINH TRANG

**ĐÁNH GIÁ SỨC TẢI MÔI TRƯỜNG DU LỊCH TẠI
ĐẢO QUAN LẠN, HUYỆN VÂN ĐỒN, TỈNH QUẢNG NINH**

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Chuyên ngành: Quản lý Tài nguyên và Môi trường

Mã số: 8850101

Người hướng dẫn khoa học: TS. Đỗ Thị Vân Hương

Chữ ký của GVHD

TS. Đỗ Thị Vân Hương

THÁI NGUYÊN – 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tôi là Trần Minh Trang xin cam đoan luận văn này là công trình nghiên cứu do cá nhân tôi thực hiện dưới sự hướng dẫn khoa học của TS Đỗ Thị Vân Hương, không sao chép các công trình nghiên cứu của người khác. Số liệu và kết quả của luận văn chưa từng được công bố ở bất kỳ một công trình khoa học nào khác.

Các thông tin thứ cấp sử dụng trong luận văn có nguồn gốc rõ ràng, được trích dẫn đầy đủ, trung thực và đúng qui cách.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính xác thực và nguyên bản của luận văn.

Tác giả

Trần Minh Trang

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt quá trình học tập, nghiên cứu và thực hiện luận văn này tôi đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của rất nhiều thầy cô, cá nhân, các cơ quan và các tổ chức. Tôi xin được bày tỏ lòng cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới các thầy cô, cá nhân, các cơ quan và tổ chức đã quan tâm giúp đỡ, tạo mọi điều kiện cho tôi hoàn thành luận văn này.

Trước hết tôi xin chân thành cảm ơn TS. Đỗ Thị Vân Hương đã trực tiếp hướng dẫn và tận tình giúp đỡ, động viên tôi trong suốt quá trình nghiên cứu và hoàn thành đề tài luận văn cao học.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban Chủ nhiệm, các thầy cô giáo trong Khoa Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học Khoa học - Đại học Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu và hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn Phòng Văn hoá thông tin huyện Vân Đồn, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vân Đồn, UBND xã Quan Lạn, UBND xã Minh Châu đã cung cấp số liệu, tư liệu. Xin gửi lời cảm ơn các hộ dân tại đảo Quan Lạn đã nhiệt tình giúp đỡ tôi trong quá trình điều tra thực tế, thu thập số liệu để hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn những người thân, bạn bè và gia đình đã chia sẻ cùng tôi những khó khăn, động viên và tạo mọi điều kiện tốt nhất cho tôi học tập, nghiên cứu và hoàn thành đề tài nghiên cứu.

Xin trân trọng cảm ơn!

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2020

Tác giả

Trần Minh Trang

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN.....	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC	iii
DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT	v
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vi
DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ	vii
DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH.....	vii
MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Mục tiêu nghiên cứu	2
3. Nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Ý nghĩa của đề tài	3
5. Những đóng góp của đề tài.....	3
Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU	4
1.1. Cơ sở lý luận của đề tài	4
1.1.1. Một số khái niệm cơ bản	4
1.1.2. Cơ sở lý luận về phát triển du lịch bền vững	4
1.1.3. Cơ sở lý luận về phát triển du lịch đảo	7
1.1.4. Cơ sở lý thuyết về đánh giá sức tải du lịch	10
1.1.5. Một số chỉ tiêu liên quan sức tải có thể áp dụng ở vùng biển Việt Nam	16
1.1.6. Lựa chọn bộ chỉ tiêu đánh giá sức tải môi trường du lịch đảo Quan Lạn.....	18
1.2. Tổng quan tài liệu nghiên cứu	19
1.2.1. Tình hình nghiên cứu đánh giá sức tải du lịch trên thế giới.....	19
1.2.2. Tình hình nghiên cứu đánh giá sức tải du lịch tại Việt Nam	20
1.2.3. Tình hình nghiên cứu đánh giá sức tải du lịch tại đảo Quan Lạn	22
1.3. Kinh nghiệm của các nước trên thế giới và ở Việt Nam về quản lý sức tải du lịch...22	
1.3.1. Bài học kinh nghiệm từ Singapore.....	22
1.3.2. Bài học kinh nghiệm từ Philipines.....	23
1.3.3. Bài học kinh nghiệm từ Cù Lao Chàm.....	24
1.4. Khái quát về đảo Quan Lạn	25
1.4.1. Điều kiện tự nhiên	25
1.4.2. Tình hình kinh tế, văn hóa xã hội.....	28
1.4.3. Tiềm năng phát triển du lịch đảo Quan Lạn.....	30
Chương 2: ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI, QUAN ĐIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	38

2.1. Đối tượng nghiên cứu	38
2.2. Phạm vi nghiên cứu	38
2.3. Nội dung nghiên cứu	38
2.4. Phương pháp tiếp cận	39
2.5. Phương pháp nghiên cứu	39
2.5.1. Phương pháp điều tra khảo sát thực địa, thu thập thông tin	39
2.5.2. Phương pháp chuyên gia	40
2.5.3. Phương pháp lấy mẫu, phân tích trong phòng thí nghiệm	40
2.5.4. Phương pháp phân tích thống kê	41
2.5.5. Phương pháp đánh giá	41
Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN	42
3.1. Hiện trạng phát triển du lịch trên đảo Quan Lạn	42
3.1.1. Sản phẩm du lịch đảo Quan Lạn	42
3.1.2. Hiện trạng cơ sở hạ tầng và chính sách phát triển du lịch	43
3.1.3. Doanh thu du lịch	46
3.2. Đánh giá sức tải môi trường hoạt động du lịch trên đảo	47
3.2.1. Đánh giá dựa trên các thành phần chỉ số tự nhiên sinh thái	47
3.2.2. Đánh giá dựa trên các thành phần chỉ số xã hội-nhân khẩu học	61
3.2.3. Đánh giá dựa trên các thành phần chỉ số chính trị-kinh tế	66
3.3. Kiến nghị giải pháp giảm thiểu tác động tiêu cực hoạt động du lịch, đảm bảo sức tải môi trường, hướng tới phát triển du lịch bền vững.	67
3.3.1. Định hướng phát triển du lịch bền vững đảo Quan Lạn	67
3.3.2. Đề xuất giải pháp khả thi cho phát triển du lịch bền vững đảo Quan Lạn	70
KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	77
Kết luận	77
Hạn chế của đề tài và khuyến nghị hướng nghiên cứu tiếp theo	77
TÀI LIỆU THAM KHẢO	79
Tài liệu tiếng Việt	79
Tài liệu tiếng Anh	80
PHỤ LỤC	i
Phụ lục 01: Phiếu khảo sát phỏng vấn ý kiến du khách	i
Phụ lục 02: Bảng câu hỏi phỏng vấn tác động của hoạt động du lịch đến cộng đồng địa phương tại đảo Quan Lạn	iv
Phụ lục 03: Phiếu khảo sát ý kiến chuyên gia	viii
Phụ lục 04: Một số bản đồ và sơ đồ về đảo Quan Lạn	x
Phụ lục 05. Một số hình ảnh trong quá trình khảo sát thực địa của tác giả	xiii

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BVMT	: Bảo vệ môi trường
BĐKH	: Biến đổi khí hậu
BTNMT	: Bộ Tài nguyên và Môi trường
BVMT	: Bảo vệ môi trường
BOD	: Biochemical Oxygen Demand (<i>Nhu cầu oxy sinh hoá</i>)
COD	: Chemical Oxygen Demand (<i>Nhu cầu oxy hoá học</i>)
DO	: Dissolved Oxygen (<i>Hàm lượng oxy hòa tan</i>)
GDP	: Gross Domestic Product (<i>Tổng sản phẩm nội địa</i>)
PTBV	: Phát triển bền vững
QCVN	: Quy chuẩn Việt Nam
TCVN	: Tiêu chuẩn Việt Nam
TDS	: Total Dissolved Solids (<i>Tổng chất rắn hoà tan</i>)
TSS	: Total Suspended Solids (<i>Tổng chất rắn lơ lửng</i>)
UBND	: Ủy ban nhân dân

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 1: Tổng hợp chỉ số tự nhiên-sinh thái.....	13
Bảng 2: Tổng hợp chỉ số xã hội - nhân khẩu học	14
Bảng 3: Tổng hợp chỉ số kinh tế-chính trị	15
Bảng 4: Tiêu chuẩn để đánh giá sức tải vùng ven bờ Việt Nam	17
Bảng 5. Tiêu chuẩn xây dựng cơ sở lưu trú tại Việt Nam	17
Bảng 6. Tiêu chuẩn sức tải cho từng loại bãi biển trên thế giới	18
Bảng 7. Các tiêu chí/chỉ số đánh giá sức tải môi trường du lịch đảo Quan Lạn	18
Bảng 7. Số lượng và quy mô các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke	45
Bảng 8. Mức chi tiêu của khách du lịch tại đảo Quan Lạn giai đoạn 2013 - 2019..	47
Bảng 9: Số lượng khách du lịch và diện tích bãi biển sử dụng tính cho 1 khách du lịch giai đoạn 2013 - 2019	48
Bảng 10: Sức chịu tải vật lý của các bãi biển Sơn Hào, Minh Châu, Quan Lạn	49
Bảng 11: Tổng hợp các tiêu chí đánh giá chất lượng bãi biển.....	50
Bảng 12: Kết quả tính toán sức chịu tải thực tế dựa theo công thức (2)	51
Bảng 13: Công suất phòng trung bình tại đảo Quan Lạn năm 2019.....	52
Bảng 14: Kết quả quan trắc mẫu nước biển ven đảo xã Quan Lạn - Minh Châu	55
Bảng 15: Kết quả quan trắc môi trường không khí trên đảo Quan Lạn.....	56
Bảng 16: Tải lượng thải từ nguồn dân cư trên đảo Quan Lạn	57
Bảng 17: Tải lượng thải từ khách du lịch trên đảo Quan Lạn	57
Bảng 18: Sức tải môi trường vùng nước biển ven bờ đảo Quan Lạn	58
Bảng 19: Kết quả quan trắc môi trường không khí thực hiện ngày 09/5/2020	59
Bảng 20: Kết quả quan trắc môi trường nước biển ven bờ thực hiện ngày 09/5/2020	60
Bảng 21: Kết quả quan trắc môi trường nước dưới đất thực hiện ngày 09/5/2020 ..	61
Bảng 22: Mật độ sử dụng tài nguyên đất trên đảo	62
Bảng 23: Tỷ lệ số du khách trên tổng số dân địa phương	62
Bảng 24: Kết quả tổng hợp số lượng người dân có tham gia hoạt động du lịch	63
Bảng 25: Khảo sát ý kiến du khách về hoạt động du lịch.....	64
Bảng 26: Thống kê đánh giá tác động của du lịch tới sinh kế của cộng đồng dân cư sống trên đảo Quan Lạn	64

Bảng 27: Thống kê tác động của hoạt động du lịch đến đời sống xã hội của người dân.....	65
Bảng 28: Các chỉ số sức tải du lịch đo lường thành phần chỉ số chính trị - kinh tế	66
Bảng 29: Định hướng phát triển thị trường du lịch đảo Quan Lạn.....	67
Bảng 30: Định hướng phát triển sản phẩm du lịch đảo Quan Lạn	69

DANH MỤC CÁC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế tại xã Quan Lạn	29
Biểu đồ 2: Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế tại xã Minh Châu	29
Biểu đồ 3: Tổng hợp lượng khách du lịch tại đảo Quan Lạn 2013 - 2019	48
Biểu đồ 4: Hiện trạng cơ sở lưu trú giai đoạn 2013 - 2019	51

DANH MỤC CÁC HÌNH ẢNH

Hình 1: Mối tương quan giữa sức doanh thu và lượng khách - sức tải du lịch	11
Hình 2: Một số tiêu chí thành phần để đánh giá sức tải du lịch.....	16
Hình 3: Vị trí đảo Quan Lạn trên ảnh vệ tinh	25
Hình 4-5: Một số hình ảnh tại bãi biển Minh Châu (Ảnh: Tác giả)	32
Hình 6: Eo gió Gót Beo (Ảnh: Baoquangninh)	33
Hình 7: Dòng sông đôi bờ cát trắng (Ảnh: tác giả).....	33
Hình 8: Đình Quan Lạn (Ảnh: tác giả)	35
Hình 9: Đền thờ Trần Khánh Dư (Ảnh: tác giả)	35
Hình 10-11: Cảng Quan Lạn – phía Nam đảo Quan Lạn và cảng Cồn Trụi (xã Minh Châu) – phía Bắc đảo Quan Lạn (Ảnh: tác giả).....	43
Hình 12-14: Một số hình ảnh hệ thống thu gom và xử lý rác thải sinh hoạt trên đảo (Ảnh: tác giả)	53
Hình 15: Mô hình du lịch cộng đồng đề xuất tại đảo Quan Lạn.....	75

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, sự tồn tại và phát triển du lịch có tác động đến nhiều lĩnh vực, trong đó có môi trường. Bảo vệ môi trường là vấn đề có tầm quan trọng sống còn đối với hoạt động du lịch, bởi môi trường không những là điều kiện để diễn ra các hoạt động du lịch mà còn là yếu tố quyết định sự phát triển của du lịch, đặc biệt là trong xu hướng phát triển du lịch bền vững hiện nay. Theo đó, việc bảo vệ môi trường cần được nhìn nhận dưới góc độ nghiên cứu sức tải môi trường để đảm bảo sự phát triển du lịch không có sự quá tải gây ra các tác động tiêu cực đến cảnh quan và môi trường sống.

Nằm trong trục tam giác phát triển Kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, Quảng Ninh đóng vai trò là một trong những đầu tàu về phát triển kinh tế xã hội và tạo ra sức lan tỏa trong quá trình phát triển của cả Vùng. Với đường bờ biển trải dài trên 250km, Quảng Ninh là một trong số các địa phương hội tụ nhiều yếu tố tự nhiên thuận lợi cho sự phát triển các ngành kinh tế biển. Hệ thống đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh là cửa ngõ, đầu mối giao lưu kinh tế trong nước và quốc tế đồng thời có nguồn tài nguyên biển, ven biển (hệ sinh thái rừng ngập mặn, bãi cát, thủy sản...) được đánh giá cao và có ý nghĩa to lớn trong phát triển kinh tế, trong đó có du lịch.

Theo Sở Du lịch Quảng Ninh, năm 2019, tổng khách du lịch đến Quảng Ninh đã đạt trên 14 triệu lượt, tăng 14% so với năm 2018, trong đó khách quốc tế đạt 5,7 triệu lượt. Tổng doanh thu từ khách du lịch năm 2019 đạt 29.487 tỷ đồng, bằng 125% so với năm 2018, đóng góp vào thu ngân sách nội địa của ngành du lịch đạt 3.568 tỷ tăng 30% so với năm 2018 (chiếm 10,7% tổng thu ngân sách nội địa của toàn tỉnh) (Sở Du lịch Quảng Ninh, 2019). Tuy nhiên, những kết quả đạt được nêu trên vẫn chưa phản ánh được hết tiềm năng của Quảng Ninh. Ngành du lịch của tỉnh đang phải đối mặt với không ít thách thức liên quan tới những rủi ro về môi trường, thị trường, thiên tai, tác động của biến đổi khí hậu.

Quan Lạn là một đảo thuộc huyện Vân Đồn nằm ở phía đông nam của tỉnh Quảng Ninh, cách trung tâm Huyện khoảng 40km. Đảo Quan Lạn nằm trong hệ thống đảo ven bờ tỉnh Quảng Ninh, có vị trí quan trọng về mặt an ninh quốc phòng và phát triển kinh tế biển. Đặc biệt, trong quy hoạch tổng thể kinh tế xã hội khu kinh tế Vân Đồn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đảo Quan Lạn được xác định là một trong bốn cụm điểm du lịch sinh thái tập trung điển hình của huyện (UBND tỉnh Quảng Ninh, 2018). Với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú như bãi Minh Châu, bãi Nhặng Rìa, bãi Bể Thích, bãi Chương Nẹp, bãi Giữa, hệ sinh thái rừng Trâm, hệ sinh thái rừng ngập mặn... cùng các giá trị nhân văn đặc sắc như các bến thuyền cổ, di tích lịch sử và lễ hội là tiềm năng thuận lợi cho phát triển du lịch sinh thái địa phương. Trong những năm gần đây, đảo Quan Lạn đang dần trở thành